

# KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG QUỐC GIA VỀ TĂNG TRƯỞNG XANH GIAI ĐOẠN 2021-2030 – ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC VÀ GIẢI PHÁP TRIỂN KHAİ

*TS. Lê Việt Anh*

*Vụ trưởng, Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường - Bộ Kế hoạch  
và Đầu tư*

*ThS. Trần Minh Huế*

*Vụ Khoa học, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường - Bộ Kế hoạch và Đầu tư*

## **Tóm tắt**

*Chiến lược tăng trưởng xanh (TTX) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngay trước thềm Hội nghị lần thứ 26 Các bên tham gia Công ước khung của Liên hợp quốc về biến đổi khí hậu (COP26), đã thể hiện quyết tâm của Việt Nam trong thực hiện cam kết giảm phát thải khí nhà kính và hành động khí hậu thông qua hiện thực hóa các mục tiêu TTX và tiếp tục được khẳng định bằng cam kết mạnh mẽ về “phát thải ròng bằng “0” (PTR0)” của Việt Nam. Kế hoạch hành động tăng trưởng xanh (KHHĐTTX) đóng vai trò quan trọng trong việc cụ thể hóa Chiến lược tăng trưởng xanh và làm tiền đề cho Lộ trình PTR0, đồng thời hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững SDGs. Trên cơ sở xác định các cơ hội và thách thức, bài viết đề xuất các giải pháp triển khai thực hiện KHHĐTTX.*

## **1. Giới thiệu**

Nhằm hiện thực hóa Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 2021-2030 hướng tới khát vọng phát triển nhanh, bền vững đất nước, trong thời gian gần đây, hàng loạt chiến lược, chính sách trên các ngành, lĩnh vực đã được cập nhật, sửa đổi và ban hành. Trong đó, việc ban hành Chiến lược quốc gia về TTX giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050 (Chiến lược TTX) vào tháng 10/2021, ngay trước thềm Hội nghị COP 26 có ý nghĩa hết sức quan trọng cả về đối nội và đối ngoại. Mục tiêu tổng quát của Chiến lược TTX là góp phần thúc đẩy cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nhằm đạt được thịnh vượng về kinh tế, bền vững về môi trường và công bằng về xã hội; hướng tới nền kinh tế xanh, trung hòa các - bon và đóng góp vào mục tiêu hạn chế sự gia tăng nhiệt độ toàn cầu.

Chiến lược TTX được xây dựng trên 4 mục tiêu cụ thể: (i) Giảm cường độ phát thải khí nhà kính trên GDP; (ii) Xanh hóa các ngành kinh tế; (iii) Xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững; (iv) Xanh hóa quá trình chuyển đổi trên nguyên tắc bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu.

Trên cơ sở các quan điểm, định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp được đề ra tại Chiến lược TTX, KHHĐTTX giai đoạn 2021-2030 được phê duyệt<sup>1</sup> vào tháng 7/2022 chính là cấu trúc tổng thể cho các hành động cần phải triển khai để hiện thực hóa mục tiêu TTX quốc gia và cam kết toàn cầu cho giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn 2050. Theo đó, với 8 nhóm chủ đề tổng hợp, 10 chủ đề theo nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên, 57 nhóm nhiệm vụ, hành động và 134 nhiệm vụ, hoạt động cụ thể, KHHĐTTX xác định rõ lộ trình nhằm đạt được các mục tiêu về kinh tế - xã hội - môi trường cho toàn bộ nền kinh tế, đồng thời phù hợp với cam kết của Việt Nam về đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050. Các nhiệm vụ, hành động tại KHHĐTTX được tính toán và xây dựng trên cơ sở lựa chọn kịch bản TTX cao có tính đến tác động tích lũy của tất cả các giải pháp khả thi về kỹ thuật, trong đó nhấn mạnh các nhóm nhiệm vụ, giải pháp ưu tiên có tính đồng lợi ích, sẵn sàng về năng lực thực thi, bảo đảm cân đối chi phí - lợi ích trong dài hạn và có khả năng lan tỏa, thay vì chỉ tính đến tác động tích lũy của các giải pháp có tính khả thi về kinh tế.

## **2. Hai định hướng chiến lược của Kế hoạch hành động quốc gia về tăng trưởng xanh**

Phù hợp với bối cảnh trong nước và quốc tế mới, KHHĐTTX xác định rất rõ hai định hướng chiến lược cho giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050:

**Một là**, đảm bảo cân bằng, hài hòa mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội thông qua khai thác và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng, tài nguyên dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ số và chuyển đổi số, phát triển kết cấu hạ tầng xanh, bền vững, xây dựng lối sống xanh, đảm bảo quá trình chuyển đổi xanh theo nguyên

---

<sup>1</sup> Quyết định số 882/QĐ-TTg, ngày 20/7/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

tắc, bình đẳng, bao trùm, nâng cao năng lực chống chịu trong phạm vi toàn bộ nền kinh tế nhằm góp phần cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng.

*Hai là*, hiện thực hóa cam kết đưa mức phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và thực hiện Đóng góp do quốc gia tự quyết định (NDC) của Việt Nam, đồng thời hướng tới đạt được các mục tiêu phát triển bền vững SDGs.

### **3. Xác định cơ hội và thách thức**

Mặc dù có quyết tâm chính trị rất lớn, Việt Nam phải đối mặt với không ít thách thức từ các yếu tố nội tại của nền kinh tế cũng như từ các biến động phức tạp toàn cầu trong quá trình triển khai KHHĐTTX.

*Thứ nhất*, thách thức đến từ các cú sốc từ bên ngoài, đặc biệt là những bất ổn kinh tế - địa chính trị, sự lan tràn bệnh dịch trên quy mô toàn cầu. Hệ quả của những thách thức này có khả năng dẫn đến những khủng hoảng sâu rộng về an ninh năng lượng, an ninh lương thực, cũng như an ninh phi truyền thống.

*Thứ hai*, ở trong nước, yêu cầu về tăng trưởng kinh tế, áp lực về gia tăng và chuyển dịch cơ cấu dân số, sức ép từ mô hình sản xuất vẫn dựa trên khai thác tài nguyên thiên nhiên... tiếp tục tạo ra những thách thức không hề nhỏ. Do vậy, cũng như nhiều nước khác, Việt Nam sẽ đối mặt với những lựa chọn khó khăn trong cân bằng ứng phó với các bất ổn trong ngắn hạn và đảm bảo mục tiêu về kinh tế - xã hội - môi trường trong dài hạn.

*Thứ ba*, thực hiện TTX đòi hỏi chi phí đầu tư ban đầu lớn, trong bối cảnh nguồn lực từ ngân sách nhà nước của Việt Nam rất hạn hẹp, việc huy động nguồn lực ngoài nhà nước, đặc biệt từ khu vực tư nhân chưa thực sự hiệu quả do thiếu cơ chế, chính sách đồng bộ, thiếu khả năng tiếp cận các nguồn tài chính xanh, đặc biệt trong bối cảnh nguồn vốn ODA sụt giảm khi Việt Nam trở thành nước có thu nhập trung bình thấp, chưa có hệ thống về tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh đồng bộ, toàn diện.

**Thứ tư**, trình độ khoa học, công nghệ của nước ta còn ở mức rất thấp trong khi TTX đòi hỏi phải song hành với tốc độ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (CMCN 4.0), mà cụ thể là về chuyển đổi số.

**Thứ năm**, quá trình chuyển đổi hướng tới TTX đưa ra yêu cầu rất cao về chuyển đổi lao động. Tuy nhiên, chất lượng nguồn nhân lực nước ta chưa theo kịp tốc độ phát triển của khoa học, công nghệ và các yêu cầu của việc làm xanh. Vượt qua các thách thức trên chính là tận dụng được cơ hội. Tuy nhiên, không chỉ dừng ở đó, việc triển khai thực hiện TTX có thêm 2 yếu tố thuận lợi căn bản sau:

(i) Cơ hội chưa từng có từ sự thay đổi sâu sắc về tư duy và nhận thức của toàn xã hội hướng đến tăng trưởng xanh, kinh tế xanh sau đại dịch Covid-19. Hơn nữa, Nghị quyết Đại hội XIII càng làm đậm nét chủ trương đẩy mạnh kinh tế xanh nhằm mục tiêu cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, chú trọng hiệu quả, năng lực cạnh tranh và tính bền vững trong phát triển, góp phần củng cố sâu sắc sự đồng thuận xã hội về vai trò và tầm quan trọng của TTX.

(ii) Do chúng ta đã có quá trình chuẩn bị từ trước, xu hướng toàn cầu về chuyển hướng sang TTX là cơ hội lớn để Việt Nam có thể trở thành quốc gia tiên phong trong khu vực, bắt kịp xu thế phát triển của thế giới. Rất nhiều quốc gia đã chuyển lựa chọn chiến lược của mình theo mô hình TTX trong mối quan hệ tương tác với chuyển đổi số, đặc biệt trong giai đoạn phục hồi hậu Covid-19. Ở các nước OECD, Mỹ và một số nước châu Á, xu hướng này diễn ra mạnh mẽ hơn cả nhờ những thành tựu đột phá từ cuộc CMCN 4.0 làm thay đổi phương thức sản xuất, kinh doanh và mô thức vận hành. Sản xuất “thông minh” cùng sự phát triển các mô hình kinh doanh và cách thức tiêu dùng mới đã, đang và sẽ giúp tối ưu hóa phân bổ nguồn lực, hình thành nền kinh tế số với giá trị gia tăng cao, dựa trên tri thức. Theo Diễn đàn Kinh tế Thế giới, đến năm 2030, những thành tựu của CMCN 4.0 ước tính có thể giúp giảm 15% tổng lượng khí nhà kính toàn cầu thông qua các giải pháp tích hợp trong các ngành năng lượng, công nghiệp chế tạo, nông nghiệp và sử dụng đất, tòa nhà, dịch vụ, giao thông vận tải. Với ý nghĩa đó, quá trình chuyển đổi số trên thế giới không những đưa ra các giải pháp cho TTX, mà

còn góp phần giải quyết hài hòa chi phí tài chính cho TTX, đảm bảo tính đồng hướng trong việc tiếp cận và giải quyết các thách thức đặt ra.

#### **4. Giải pháp triển khai**

Để cụ thể hóa Chiến lược TTX nhằm hiện thực hóa mục tiêu đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050, ngoài việc tập trung vào các giải pháp mang tính xuyên suốt từ xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách, truyền thông, nâng cao nhận thức đến huy động nguồn lực tài chính... trong giai đoạn 2021-2030, KHHĐQG về TTX xác định 10 chủ đề theo nhóm ngành ưu tiên để có những can thiệp chính sách mang tính hướng đích; trong đó, có: năng lượng, giao thông, công nghiệp, xây dựng, y tế, du lịch.

##### ***4.1. Giải quyết bài toán năng lượng***

Theo các báo cáo gần đây, năng lượng là lĩnh vực phát thải lớn nhất ở Việt Nam, trong đó 60% lượng phát thải năm 2020 từ công nghiệp năng lượng, cụ thể là chủ yếu từ sản xuất điện năng. Theo kịch bản phát thải trong điều kiện phát triển thông thường, thì đến năm 2050, 81% lượng phát thải của Việt Nam là từ năng lượng. Do đó, ngành năng lượng sẽ là ngành có tính chất quyết định trong hiện thực hóa mục tiêu đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050 và các mục tiêu TTX.

Thực tế cho thấy, năng lượng gắn kết chặt chẽ với thúc đẩy chuyển đổi xanh của nhiều ngành, lĩnh vực, chẳng hạn như phát triển cơ sở hạ tầng giao thông xanh, chuyển đổi phương tiện giao thông điện, phát triển hydro xanh và nhiên liệu sinh học hàng không, hoặc quá trình công nghiệp và xi măng không cacbon... Do đó, sự phát triển của ngành năng lượng xanh sẽ không chỉ thúc đẩy việc giảm phát thải khí nhà kính nhằm đạt được các mục tiêu TTX của nội ngành, mà còn đóng vai trò là động lực, là nền tảng cho việc xanh hóa các ngành công nghiệp, giao thông, du lịch, y tế hay thúc đẩy đô thị hóa..., xanh hóa lối sống và tiêu dùng bền vững. Với ý nghĩa đó, chuyển đổi năng lượng sẽ là thành tố cốt lõi trong cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng và các mô hình chuyển đổi xanh.

## ***4.2. Đẩy mạnh áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn***

Kinh tế tuần hoàn không phải là một khái niệm mới. Kinh tế tuần hoàn đã được định nghĩa bởi nhiều tổ chức quốc tế nhiều năm trước đây. Ở Việt Nam, gần đây Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Đề án phát triển kinh tế tuần hoàn<sup>2</sup>. Theo đó, kinh tế tuần hoàn được xác định là một bộ phận và là một mô hình của kinh tế xanh, là phương thức để đạt được TTX, hướng tới mục tiêu cuối cùng là phát triển bền vững. Việc chuyển đổi mô hình từ “kinh tế tuyến tính” sang “kinh tế tuần hoàn” đã được xác định là một ưu tiên trong giai đoạn phát triển mới của đất nước.

KHHĐTTX đã xác định nhiều nhiệm vụ, hoạt động phải được triển khai trên cơ sở áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn, ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn. Chẳng hạn như áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, vận hành, quản lý các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề hay tăng cường sử dụng nguyên vật liệu tái chế trong sản xuất vật liệu xây dựng theo mô hình kinh tế tuần hoàn... Việc thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, dưới bình diện vi mô là một giải pháp cấp cơ sở, trong khi đó, ở phạm vi vĩ mô là một trong những hướng tiếp cận quan trọng hàng đầu hướng tới TTX và phát triển bền vững.

## ***4.3. Tổ chức thực hiện – vai trò đầu mối của Bộ Kế hoạch và Đầu tư***

Với 8 nhóm chủ đề tổng hợp, 10 chủ đề theo nhóm ngành, lĩnh vực ưu tiên, 57 nhóm nhiệm vụ lớn và 134 nhóm nhiệm vụ cụ thể, KHHĐQG về TTX đòi hỏi các bộ, ngành, các địa phương phải hết sức nỗ lực trong tổ chức triển khai trong phạm vi của ngành, địa phương mình.

Ở quy mô quốc gia, để triển khai thực hiện các nhiệm vụ nêu trên, Thủ tướng Chính phủ đã quyết định thành lập Ban Chỉ đạo quốc gia về TTX<sup>3</sup> nhằm giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo, điều hành, phối hợp giữa các bộ, cơ

---

<sup>2</sup> Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án “Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam” tại Quyết định số 687/QĐ-TTg, ngày 07/6/2022.

<sup>3</sup> Do Phó Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, Ủy viên gồm lãnh đạo các Bộ, ngành: Văn phòng Chính phủ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Ngoại giao, Tư pháp, Công Thương, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Xây dựng, Thông tin và Truyền thông, Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp, Quốc phòng, Công An, Khoa học và Công nghệ, Viện Hàn lâm khoa học và Công nghệ Việt Nam. (Quyết định số 1044/QĐ-TTg, ngày 05/9/2022)

quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các cơ quan liên quan và các địa phương trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đề ra trong KHHDQG về TTX, chỉ đạo triển khai các giải pháp mang tính liên ngành, liên vùng.

Với vai trò là cơ quan đầu mối quốc gia về TTX, cơ quan thường trực của Ban Chỉ đạo quốc gia, bên cạnh việc tham mưu cho Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các nội dung liên ngành, liên vùng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ tích cực triển khai các nhiệm vụ cụ thể sau:

(1) Chủ trì hướng dẫn xây dựng Kế hoạch hành động TTX cấp ngành và địa phương, hướng dẫn tích hợp TTX trong các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội các cấp, các ngành nhằm giúp các bộ, ngành, địa phương thống nhất về phương pháp luận và cách thức tiếp cận trong cụ thể hóa các mục tiêu TTX.

(2) Tiếp tục tăng cường xây dựng và hoàn thiện thể chế, chính sách liên quan về đầu tư - doanh nghiệp, chẳng hạn như: xây dựng cơ chế ưu đãi cụ thể đối với các doanh nghiệp tham gia cung ứng sản phẩm, dịch vụ xanh; chính sách về khu công nghiệp sinh thái, áp dụng nguyên tắc kinh tế tuần hoàn trong xây dựng, quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế hay thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo...

(3) Nghiên cứu xây dựng “Lộ trình hiện thực hóa các mục tiêu TTX gắn kết với các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo hướng trung hòa các bon”. Theo đó, các mục tiêu TTX sẽ được xác định cụ thể cả về định tính và định lượng, dựa trên phân tích đa tiêu chí, mô hình hóa các kịch bản phát triển, đánh giá đầy đủ về tác động kinh tế - xã hội - môi trường hướng tới đưa phát thải ròng về “0” vào năm 2050.

(4) Xây dựng cơ chế giám sát, đánh giá, báo cáo thực hiện Chiến lược và các công cụ quản lý hỗ trợ thực hiện, đặc biệt là xây dựng bộ chỉ tiêu quốc gia về TTX, xây dựng và triển khai thí điểm Chỉ số TTX tổng hợp nhằm đánh giá mức độ thực hiện TTX trên phạm vi toàn quốc; xây dựng hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia; xác định những nhiệm vụ, dự án TTX trọng điểm.

(5) Thúc đẩy huy động nguồn lực, điều phối các nguồn tài trợ trong và ngoài nước, nguồn tài chính khí hậu. Đây là một nhiệm vụ đóng vai trò quan trọng hàng đầu để hiện thực hóa TTX trong giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Thực tế cho thấy, mặc dù đang tồn tại một số rào cản nhất định, tiềm năng thu hút dòng vốn cho TTX, biến đổi khí hậu và phát triển bền vững cho Việt Nam là rất lớn. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, với vai trò là cơ quan tham mưu tổng hợp cho Chính phủ, sẽ tiếp tục nghiên cứu và đề xuất những giải pháp tổng thể bảo đảm hài hòa lợi ích quốc gia và cam kết toàn cầu, phù hợp với bối cảnh quốc tế và trong nước để khơi thông các nguồn lực cho TTX trong thời gian tới./.